

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT - TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HSST

Ngày: 18 - 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đặng Thị Bích Loan**

- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Thái Học**
Bà Kiều Thị Ninh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Hải Uyên** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã TC, huyện PT, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn T1, sinh năm 1991 tại huyện PT, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 1, xã TC, huyện PT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Đỗ Văn C và bà Dương Thị H; có vợ (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2017 đến nay; có mặt.

2. Đỗ Văn T2, sinh năm 1991 tại huyện PT, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 2, xã TC, huyện PT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Đỗ Văn D và bà Nguyễn Thị V; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2017 đến nay; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 29/4/2017, Công an huyện PT, phối hợp cùng Công an xã TC, huyện PT làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn xã TC, huyện PT. Khi đến đoạn đường bê tông rẽ vào nghĩa trang nhân dân thôn Kim Lũ, thuộc Cụm 3, xã TC, huyện PT,

phát hiện Đỗ Văn T1, Đỗ Văn T2 là đối tượng nghiện ma túy T1 nằm trong diện quản lý của Công an xã TC, đi trên một xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu biển số 33M2 - 6343, đang đi vào phía nhà tang lễ của nghĩa trang. Thấy có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác áp sát yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, khi hỏi các đối tượng trên người có đồ vật tài sản bất hợp pháp giao nộp thì Đỗ Văn T1 có lấy từ trong túi quần phía trước bên phải quần bò đang mặc giao nộp 03 gói nhỏ bằng bì màu trắng xanh, bên trong mỗi gói có chứa chất bột màu trắng và khai nhận đó là ma túy T1 là loại Hêrôin mà T1 và T2 góp tiền mua để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Văn T1 và Đỗ Văn T2 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ Thu của Đỗ Văn T1: 03(Ba) gói nhỏ bằng bì màu trắng xanh, bên trong mỗi gói có chứa chất bột màu trắng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám viền xanh bên trong có chứa 01 thẻ sim liên lạc; 01 bật lửa ga màu xanh bằng nhựa; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong không có thuốc lá và số tiền 1.054.000đ.

+ Thu của Đỗ Văn T2 : 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen màn hình đen trắng, ốp lưng màu đỏ bên trong có chứa 01 thẻ sim liên lạc; 01 xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu BKS 33M2 - 6343; số tiền 805.000đ.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PT đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật đối với Đỗ Văn T1 và Đỗ Văn T2. Kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 2739/KLGD - PC54 ngày 09/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma túy Heroine, trọng lượng: 0,148 gam.*
- *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma túy Heroine, trọng lượng: 0,154 gam.*
- *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma túy Heroine, trọng lượng: 0,156 gam.*

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Văn T1 và Đỗ Văn T2 đều khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/4/2017, Đỗ Văn T2 gọi điện cho Đỗ Văn T1 rủ đi mua ma túy để sử dụng. T2 nói có 200.000đ và bảo T1 góp thêm 100.000đ để mua ma túy, T1 đồng ý nên T2 hẹn T1 đến điểm canh đê gần UBND xã TC. Sau đó, Tuấn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu đã cũ, BKS 33M2- 6343 ra chỗ hẹn. Còn T1 đi bộ từ nhà đến, trên đường đi T1 gặp Phạm Văn B, sinh năm 1991 ở Cụm 1, xã TC, huyện PT, T1 mượn điện thoại của B và gọi cho một người đàn ông hỏi mua 300.000đ ma túy, người đó hẹn T1 ra Đền Hai Bà Trưng thuộc xã HM, huyện PT. Đến chỗ hẹn, T2 đưa cho T1 200.000đ và giao xe máy cho T1 đi mua ma túy. T1 đi xe máy đến gần HM thì gặp người đàn ông mà hẹn bán ma túy cho T1 và người này bán cho T1 03 gói ma túy là Heroine gói bằng giấy bì màu trắng xanh với giá 300.000đ, T1 trả cho người này 200.000đ và nợ lại 100.000đ. Sau khi

mua được ma túy, T1 quay về đón T2 và hai người định ra nhà tang lễ thôn Kim Lũ, thuộc Cụm 3, xã TC để sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Về nguồn gốc chất ma túy: Đỗ Văn T1 khai mua của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ ở gần Đền Hai Bà Trưng thuộc xã HM, huyện PT nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nguồn gốc ma túy cũng như việc mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 42/CT- VKS ngày 25 tháng 7 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội đã truy tố Đỗ Văn T1 và Đỗ Văn T2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn T1 và Đỗ Văn T2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T2 từ 18 đến 21 tháng tù. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T1 từ 18 đến 21 tháng tù. Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ chất ma túy được đựng trong 01 phong bì thư do Công an thành phố Hà Nội niêm phong. Tịch thu xung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của Đỗ Văn T1 và Đỗ Văn T2. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Về án phí các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Đỗ Văn T1 và Đỗ Văn T2 tại phiên tòa khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PT đã truy tố. Mặt khác, lời khai của các bị cáo cũng phù hợp với các tài liệu điều tra khác và được chứng minh bằng các vật chứng đã được Cơ quan điều tra thu giữ, Kết luận giám định số 2739/KLGD- PC54 ngày 09/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vì nghiện ma túy nên Đỗ Văn T2 đã gọi điện rủ Đỗ Văn T1 góp tiền để mua 03 gói ma túy về sử dụng. Sau khi T1 đồng ý thì T2 đưa cho T1 200.000đ để T1 đi mua ma túy và T2 đã trực tiếp đi mua 03 gói ma túy của một người không biết tên, tuổi, địa chỉ ở gần Đền Hai Bà Trưng thuộc xã HM, huyện PT, nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Với tổng trọng lượng của 03 gói ma túy là 0,458 gam heroine đã thu giữ của Đỗ Văn T1 đủ định lượng để xác định hành vi của Đỗ Văn T1 và

Đỗ Văn T2 cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi đó đã vi phạm đến việc quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và chất gây nghiện. Mặt khác, hành vi đó còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, không những làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người mà còn làm ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc của nhiều gia đình, trong đó có bản thân, gia đình các bị cáo. Chính vì tác hại của ma túy mà Nhà nước và nhân dân ta đang ra sức vận động, tuyên truyền nhằm làm giảm bớt và xoá bỏ tệ nạn này. Các bị cáo cũng đã nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và đối với xã hội, nhưng các bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân mình, mà để thoả mãn nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo và giáo dục đối với các bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo Đỗ Văn T2 là người chủ động rủ bị cáo Đỗ Văn T1 góp tiền để mua ma túy về sử dụng, bị cáo T2 sử dụng số tiền để mua ma túy nhiều hơn, tuy nhiên bị cáo Đỗ Văn T1 là người trực tiếp đi mua ma túy, nên xác định vai trò của các bị cáo ngang nhau. Xét các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cũng áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét các bị cáo là người nghiện ma túy, không có khả năng và điều kiện về kinh tế để thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Đối với người mà bị cáo T1 khai mua ma túy ở đoạn đường gần Đền Hai Bà Trưng thuộc xã HM, huyện PT, thành phố Hà Nội. Do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nguồn gốc ma túy nên không có căn cứ xử lý theo quy định pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 03 gói ma túy là Hêrôin, đã được niêm phong dán kín trong 01 phong bì của phòng PC54 Công an thành phố Hà Nội. Vật chứng này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

+ Về 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám viền xanh bên trong có chứa 01 thẻ sim liên lạc thu giữ của Đỗ Văn T1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen màn hình đen trắng, ốp lưng màu đỏ bên trong có chứa 01 thẻ sim liên lạc thu giữ của Đỗ Văn T2. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận bị

cáo T2 đã sử dụng điện thoại này để gọi cho Đỗ Văn T1 rủ góp tiền mua ma túy. Do có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu xung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại này.

+ 01 bật lửa ga màu xanh bằng nhựa; 01 vỏ Bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong không có thuốc lá, do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về số tiền 1.054.000đ thu giữ của Đỗ Văn T1 và số tiền 805.000đ thu giữ của Đỗ Văn T2. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Đỗ Văn T1 và Đỗ Văn T2, do không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu BKS 33M2 - 6343. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn D, việc Đỗ Văn T2 sử dụng xe của ông D đi mua ma túy, ông Duệ không biết nên ngày 03/7/2017 Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe mô tô trên cho ông Đỗ Văn D. Ông Duệ đã nhận lại xe và không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Phạm Văn B, sinh năm 1991 ở Cụm 1, xã TC, huyện PT là người cho Đỗ Văn T1 mượn điện thoại để gọi điện hỏi mua ma túy. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Đỗ Văn T1 khai việc T1 mượn điện thoại của B, T1 không nói cho B biết việc T1 gọi điện để hỏi mua ma túy. Quá trình điều tra, do Phạm Văn B không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ, vì vậy không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn T1 và Đỗ Văn T2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Đỗ Văn T1 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 29/4/2017.

Xử phạt: Đỗ Văn T2 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 29/4/2017.

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy được đựng trong 01 phong bì thư do Công an thành phố Hà Nội niêm phong và 01 bật lửa ga màu xanh bằng nhựa; 01 vỏ Bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong không có thuốc lá.

Tịch thu xung quy Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám viền xanh bên trong có chứa 01 thẻ sim liên lạc và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen màn hình đen trắng, ốp lưng màu đỏ bên trong có chứa 01 thẻ sim liên lạc. (Vật chứng do Cơ quan thi hành án dân sự huyện PT quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2017 giữa Công an huyện PT và Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, thành phố Hà Nội).

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đỗ Văn T1 và Đỗ Văn T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyền kháng cáo của bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện PT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhân

- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *CA, VKSND huyện Phúc Thọ;*
- *CCTHADS huyện Phúc Thọ;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Thị Bích Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Thị Bích Loan

Nơi nhân

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhân

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Đặng Thị Bích Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhân

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Thị Bích Loan

Kế hoạch xét hỏi

H: Bị cáo khai cho HĐXX biết, bị cáo và Đặng Văn Hoàng có quan hệ NTN?

H: Sáng 08/01/2016 bị cáo đi đâu làm gì?

H: Hoàng gọi điện cho bị cáo nói ntn?

H: Sau khi nghe Hoàng nói như vậy, bị cáo trả lời Hoàng như thế nào?

H: Tại sao phải hẹn Hoàng ra đường bê tông thuộc Cụm 6 xã Vân Nam mà không hẹn Hoàng đến nhà bị cáo?

H: Bị cáo đi bằng phương tiện gì đến chỗ hẹn Hoàng?

H: Bị cáo mang theo những gì?

H: Bị cáo nghiện ma túy từ Bo giờ?

H: Hàng ngày sử dụng mấy gói và thường sử dụng ở đâu vào thời gian nào?

H: Tại sao Hoàng hỏi mua 01 gói ma túy, bị cáo mang theo 07 gói ma túy? Mục đích mang 07 gói làm gì? bị cáo có bán cho ai nữa không?

H: Ngoài Hoàng gọi điện hẹn bị cáo để mua ma túy, hôm đó còn có ai gọi điện hỏi mua ma túy nữa không?

H: Khi gặp Hoàng bị cáo làm gì?

H: Bị cáo đã đưa ma túy cho Hoàng chưa và Hoàng đã đưa tiền cho bị cáo chưa?

H: Khi bị bắt, bị cáo bị thu giữ những gì?

H: Thực hiện lệnh khám xét nhà ở của bị cáo, CQĐT đã thu giữ những đồ vật, ts gì?

H: Nguồn gốc ma túy này do đâu mà có?

H: Bị cáo có quen biết người này không? Bị cáo mua ma túy của người này mấy lần? Tại sao biết người này có ma túy bán để mua? Bị cáo mua Bao nhiêu tiền? Mua ngày nào? Mục đích bị cáo mua ma túy để làm gì?

H: Sau khi mua được ma túy, bị cáo làm gì? Mục đích sản thành 18 gói để làm gì? Bị cáo đã sử dụng mấy gói? Những gói ma túy này bị cáo cất ở đâu?

(18 gói x 200.000đ/gói = 3.600.000đ)

H: Bị cáo bán ma túy cho Hoàng mấy lần?

H: Ngoài bán ma túy cho Hoàng, bị cáo còn bán ma túy cho ai nữa không?

H: Tại sao năm 2013 bị cáo đã bị Tòa án xét xử và xử phạt 27 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, nay bị cáo lại tiếp tục bán trái phép chất ma túy?

H: Sáng 08/01/2016, Hoàng gọi điện thoại cho bị cáo vào số máy nào để hỏi mua ma túy? Có phải số máy của điện thoại Nokia 1202 mà CQĐT đã thu giữ của bị cáo không? Nếu không có chiếc điện thoại này thì bị cáo có thực hiện được việc bán ma túy cho Hoàng không?

H: Bị cáo sử dụng xe nào đi bán ma túy cho Hoàng?

H: Xe máy này là của ai? Khi bị cáo lấy xe này đi anh Duy có biết không? Bị cáo có nói gì với anh Duy không?

H: Bị cáo có nhận thức gì về việc bán ma túy cho Hoàng?

H: VKS truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo có ý kiến gì không?

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan